

GIÁO DỤC THEO MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HOÀN TOÀN NHỮNG NĂNG LỰC SẴN CÓ CỦA NGƯỜI HỌC

QUAN ĐIỂM ĐÚNG ĐẮN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CẦN ĐƯỢC VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nhà giáo dục - hiểu theo hai phương diện: 1. Là người hoạch định chiến lược giáo dục cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cùng Đảng, Chính phủ lãnh đạo thực hiện chiến lược đó; 2. Là giáo viên và người quản lý giáo dục, cụ thể là thầy giáo của Trường Dục Thanh, Phan Thiết cuối năm 1910 đầu năm 1911; người giảng dạy (cả lên lớp và biên soạn tài liệu học tập) cũng như quản lý các lớp huấn luyện thanh niên Việt Nam yêu nước có xu hướng cộng sản tại Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1925 đến năm 1927.

Vậy, cần hiểu và vận dụng, phát triển những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hai phương diện đó như thế nào trong giai đoạn cách mạng hiện nay?

Quan điểm về mục tiêu giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện một cách rõ ràng nhất ở thư của Người gửi cho học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9 - 1945. Trong thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... từ giờ phút này giờ đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam... các em may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, *một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*”¹.

Một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam với mục tiêu “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” là một tư duy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền giáo dục tiên tiến. Đó là quan điểm coi giáo dục là một quá trình kích thích tư duy, kích thích sự phát triển, làm cho mọi năng lực của con người được bồi đắp và thích ứng với yêu cầu của cuộc sống. Tương tự như quan điểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi vào quyền Sổ của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, khi Người đến thăm Trường, tháng 9 - 1949²:

Học để làm việc, làm người, làm cán bộ,

Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại

Muốn đạt mục đích, thì phải Cần, kiệm, liêm, chính, Chí công, vô tư.

Mãi 47 năm sau, tức là năm 1996, UNESCO có một văn kiện gọi là Báo cáo *Learning: The Treasure Within* (Học tập: Một tài sản tiềm ẩn) - cũng có cách gọi khác là Báo cáo *Jacques Delors* - về tầm nhìn giáo dục thế kỷ XXI, nêu 4 trụ cột: 1/Learning to know (Học để biết); 2/Learning to work (Học để làm việc); 3/Learning to live together (Học để chung sống với nhau); 4/Learning to be (Học để làm người)³. Những tư tưởng lớn thường gặp nhau, và Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đi trước cả UNESCO về mặt này.

Đã gọi là giáo dục theo mục tiêu thì không phải cứ chạy theo khối lượng kiến thức, mà là ở chỗ trang

bị kiến thức gì để đạt chất lượng phục vụ cho mục tiêu. Trong di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho hậu thế, Người không bao giờ nêu lên và cổ súy cho việc học theo kiểu “nhồi nhét tri thức” như nhiều năm qua ở nước ta; không thấy có ý nào Người nói học để lấy bằng cấp, chứng chỉ. Thế giới coi sự học tập không phải là “đổ đầy bình” mà là thấp lên cho người học một ngọn lửa, ngọn lửa đam mê hiểu biết và kỹ năng sống. Rất tiếc, công việc giáo dục ở nước ta trong khoảng 30 - 40 năm qua nặng về chạy theo tri thức. Tri thức là vô cùng tận. Liệu trong một cấp học có trang bị được đủ không, liệu trong cả hệ thống các cấp học có trang bị được hết không, ngay cả các hệ chuyên sâu, chuyên biệt? Cái điều không thể đó hiện nay nhiều người trong chúng ta chưa thông lắm, vẫn cứ ép, vẫn cứ muốn tải thật nhiều kiến thức mà họ cho rằng như thế mới đạt được mục tiêu. Sức ép này, trước hết từ bậc phụ huynh, từ các nhà quản lý, từ đội ngũ các thầy cô giáo.

Tri thức loài người bao la như vũ trụ, có thể nói là một ngày hiện nay khối lượng tri thức được sản sinh ra bằng khối lượng hàng trăm lần trước đây, nhất là trong kỷ nguyên của cách mạng công nghệ lần thứ ba và lần thứ tư (3.0 và 4.0). Nhiều lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ nêu lên những yêu cầu tương chừng như rất đơn giản thôi trong giáo dục. Chẳng hạn, trong cuộc vận động xóa nạn mù chữ để diệt giặc đói ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ nêu yêu cầu là làm cho mọi người biết đọc, biết viết, biết làm 4 phép tính. Thế thôi. Nhưng đó quả là một cuộc cách mạng để nâng cao dân trí, bởi vì hơn 80 năm cai trị, thực dân Pháp thi hành chính sách “Làm cho dân ngu để dễ trị”, mở rất ít trường học, chúng chú tâm đầu độc nhân dân Việt Nam bằng rượu cồn và thuốc phiện. Ngày 2-9-1948, trong thư gửi các chiến sĩ bình dân học vụ trong phong trào diệt giặc đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu yêu cầu dạy cho đồng bào:

- “1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm.
2. Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm.
3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp.
4. Lịch sử và địa dư nước ta (vấn tắt bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước.
5. Đạo đức của công dân, để thành người công dân đứng đắn.

Các bạn hãy làm cho được chừng ấy đã, sau chúng ta sẽ tiến lên bước cao hơn”⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra mục tiêu cho trẻ em trong ý thơ sau đây: *Trẻ con như búp trên cành/ Biết ăn, ngủ, biết học hành là ngoan*. Ý muốn cần đạt là ngoan. Nền giáo dục cho trẻ em phải phấn đấu đạt điều đó. Biết ăn, biết ngủ, tương chừng đơn giản, nhưng khó lắm thay. Thế kỷ XXI này, các phương tiện thông tin đại chúng vẫn thường xuyên nêu về cách ăn, cách ngủ sao cho phù hợp. Còn “biết học hành” nữa, không phải ai cũng biết cách học hành cho đúng.

Một tâm lý thường thấy ở nhiều nhà giáo dục hiện nay ở Việt Nam là câu tạo và thời lượng chương trình học tập các môn học rất nặng; các nhà quản lý giáo dục đã tìm cách giảm tải mấy lần, nhưng xem ra vẫn còn chưa cải tiến được là bao. Học sinh thời nay hầu như không có tuổi thơ, áp lực về học hành quá lớn. Trẻ em còn phải luyện thi vào mẫu giáo, vào lớp 1 có chất lượng cao! (Thế giới coi là chuyện rất lạ). Đã gọi là giáo dục phổ thông thì phải dạy cho con người (thường là lớp trẻ) những kiến thức tối thiểu, thông thường, đại chúng mà ai cũng cần để có thể sống, hòa nhập, thích nghi tốt với cộng đồng tại nơi và thời điểm mà họ đang sống. Như vậy, giáo dục phổ thông, nếu tiếp cận theo mục tiêu, thì là sự truyền dạy những kiến thức, những kỹ năng sống cơ bản, sát thực, cần thiết để có thể thích nghi với xã hội. Tức là dạy cho học sinh về kiến thức và kỹ năng ứng xử trong quan hệ với tự nhiên và với xã hội, vì con người cũng là sản phẩm của tự nhiên, tuân theo quy luật tự nhiên. Điều này cần phải giảm và loại bỏ những kiến thức cao siêu, hàn lâm, không thực tế, nhồi nhét, áp đặt. Lâu nay, nhiều người cứ cho rằng, những tri thức hàn lâm trong giáo dục phổ thông là cần thiết, là cơ sở cho sau này cho cuộc sống con người, rèn tư duy... Kỳ thực ý kiến đó là nguy hiểm, là lãng phí thời gian, tiêu hao sức lực, làm khổ biết bao nhiêu thế hệ học trò. Học sinh phổ thông sau 12 năm “dùi mài kinh sử”, sau khi tốt nghiệp, nếu không đi học tiếp đại học hoặc học nghề mà phải bước vào đời sống tự lập thì đều như gà mắc tóc, lông ngóng, thụ động. Học lên không được, trở về đời thường cũng thật khó khăn, vì 12 năm chỉ quen với mỗi việc đến trường, ngồi nghe thầy cô và viết viết, chép chép; điều này khiến các em thụ động, lười biếng, sợ việc, ngại lao động chân tay.

Chẳng cơ quan, cửa hàng, nhà máy nào cần các kỹ năng giải toán, lý, hoá hay bình văn, luận thơ mà các em có. Những điều các cơ quan ấy cần, như tính chủ động, tháo vát, khéo léo, khả năng giải quyết những tình huống thực tiễn... thì các em lại yếu kém. Các kỹ năng cần thiết nhất để bước vào đời sống tự lập được nhà trường trang bị hời hợt. Các em thường không biết phải làm gì để nuôi sống bản thân mình chứ chưa nói đến những việc to tát hơn.

Một điều chắc chắn rằng, cách giáo dục như vậy hoàn toàn không theo đúng quan điểm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện với tư duy của một nhà giáo dục: giáo dục theo mục tiêu, dạy thể chất, dạy phương pháp, dạy kỹ năng, dạy hành động, dạy làm người. Bằng cấp, chứng chỉ là cần, nhưng bằng cấp, chứng chỉ đó chỉ có ý nghĩa ghi nhận một cách xác thực kết quả của một thời gian học ở lớp chứ không phải học để đi thi, để lấy bằng cấp vì đó không phải là mục tiêu. Các cấp học khác cũng vậy, kể cả cấp đại học và sau đại học. Xu hướng hiện nay trên thế giới là rút ngắn thời gian đào tạo, dạy những điều gì mà xã hội cần chứ không dạy những điều gì mà thầy giáo muốn và thầy giáo có. Đó là một phần của giáo dục theo mục tiêu. Do vậy, phải gắn thật chặt những tri thức trong giảng đường với ngoài xã hội. Giáo dục theo mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra là một nền giáo dục cho học sinh biết cái nào là đúng, cái nào là sai, biết phân biệt được tốt, xấu, biết và làm theo điều hay lẽ phải, có lòng tự trọng, kính yêu ông bà, cha mẹ, yêu anh chị em, những người trong họ hàng thân tộc, những người láng giềng, các bạn bè trong lớp, những người chung quanh, biết chấp hành luật pháp, những luật lệ của cộng đồng. Yêu nước chính là từ những cái yếu tố đó mà thành. Chủ tịch Hồ Chí Minh mượn ý của Nho giáo để đưa ra một thông điệp: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây; vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Trồng người, sự nghiệp đó chính mới là mục tiêu mà nền giáo dục mới của nước ta phải đạt tới. Sự học, do đó, không có trang sách cuối cùng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hành: học trên ghế nhà trường, học trong cuộc sống, học cả cuộc đời; tự học là chính.

Từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục theo mục tiêu, xin được thử nêu một số nội dung các lớp từ mẫu giáo đến các lớp từ 1 - 6 ở Việt Nam hiện nay như sau:

(1) Tốt nghiệp mẫu giáo: học sinh có thể nhận biết được và phân biệt được các con số, biểu đạt khái niệm trừu tượng của toán học bằng những vật thể cụ thể như hòn sỏi, mẫu giấy, cái que; nhận biết được hệ thống chữ cái, nguyên âm, phụ âm; phân biệt được các nghề khác nhau, như người đưa thư, giáo viên, bác sĩ, công an; học địa lý từ địa cầu, hiểu được rằng, trên trái đất có rất nhiều dân cư, nhiều quốc gia, nhiều màu da khác nhau, hiểu được trẻ em phải đến trường, người trưởng thành cần đi làm...

(2) Lớp 1: có thể đếm số có hai chữ số, biết số lẻ và số chẵn, biết phép cộng trừ đơn giản, học được cách quan sát, học cách sử dụng tranh ảnh để biểu đạt ý của mình; hiểu được tính tất yếu của việc ăn, mặc, ở và mái ấm gia đình; hiểu được mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, giữa những người hàng xóm...

(3) Lớp 2: Biết đọc, viết số có ba chữ số; từ năm số tự chọn có thể đếm xuôi và đếm ngược; vận dụng thành thạo cộng trừ đối với số có hai chữ số, biết dùng những đơn vị đo lường, biết xem đồng hồ, biết đọc sách và biết duy trì việc nhận xét sau khi đọc sách; học cách viết tổng kết, hiểu và phân biệt được những hình thức văn học khác nhau, như thơ, tản văn, tiểu thuyết, truyện, ký...; bắt đầu học nghiên cứu độc lập về động vật...

(4) Lớp 3: Học được cách biến tư liệu thành biểu đồ; biết so sánh sự lớn nhỏ và cộng trừ trong phạm vi 100.000; thành thạo phép cộng, trừ, nhân, chia đối với số có ba chữ số; có thể lấy những tài liệu tại chỗ trong môi trường chung quanh; sưu tập, sắp xếp tài liệu; hiểu được cách giữ gìn sức khỏe con người; hiểu được những diễn biến cuộc đời của những động vật bé nhỏ chung quanh; hiểu được cách sử dụng từ điển, hiểu được một số tác phẩm văn học trong bối cảnh văn hóa khác nhau...

(5) Lớp 4: Dùng máy tính để tính toán những con số rất lớn, so sánh lớn nhỏ trong phạm vi 1.000.000; học số thập phân và phân số; vẽ biểu đồ; có thể giải thích sự khác nhau của khí hậu giữa các vùng đất trên thế giới nhờ bản đồ, hình ảnh, biểu đồ, hiểu thêm về những thể loại văn học khác nhau...

(6) Lớp 5: Biết điền, đọc các loại biểu bảng, thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; có thể vận dụng hệ thống thư viện và các tư liệu để tiến hành nghiên cứu; tiến hành so sánh và tổng

hợp các loại tin tức thông qua việc bút ký; bắt đầu viết những dạng văn tả thật, và những đoạn văn theo thể thức nhiều đoạn; học được cách viết thư cho bạn bè; hiểu việc chia ngành, phân loại các sách báo khác nhau; có thể nắm được nội dung chủ yếu của một cuốn sách đồng thời tiến hành bình luận về cấu tứ, bối cảnh, cách xây dựng nhân vật, phương thức biểu đạt, nghệ thuật ngôn ngữ. Người viết bài này đã có lần xem sách giáo khoa về văn học lớp 5 của một số nước có nền giáo dục tiên tiến, thì thấy sau mỗi bài văn ngắn đều có câu hỏi cho học sinh, đại loại có câu: Em có thích bài văn này không? Nếu thích/hay không thích thì em cho biết tại sao?

Vận dụng, phát triển quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh như trên là chú ý nền tảng giáo dục để làm người, có ý thức tự tin, thành thực, lương thiện, công bằng, bao dung, độc lập tự chủ. Giáo dục kiểu như một số nước, trong đó có Việt Nam, là học sinh đi thi giỏi quốc gia, quốc tế nhất thiết phải được giải, cho nên tập trung lựa chọn nhiều lần thí sinh, ôn luyện như “luyện gà chọi”, trong khi ở nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến kêu gọi học sinh đăng ký thi, không có cảnh tập trung lựa chọn các cấp, các đợt, luyện thi theo các nội dung câu hỏi giả định. Trên thực tế hàng chục năm nay, Việt Nam đã có rất nhiều học sinh đi thi Olympic nhiều môn quốc tế đạt giải cao, nhưng sau đó có bao nhiêu người đạt giải đó trở thành nhà khoa học tầm cỡ quốc tế?

Nhiều gia đình Việt Nam khi nhập cư vào các nước châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương thấy chương trình học tiểu học, cơ sở, phổ thông đơn giản, có ý coi nhẹ. Nhưng có lần, cha mẹ của một học sinh lớp 6 thấy con mình tan học là chạy đến thư viện mang về một lô sách, chưa đến hai ngày đã trả đề rồi lại mượn những đợt sách khác. Hỏi, mới lớp 6 mà mượn sách nhiều thế để làm gì, thì được con trả lời là để làm bài tập. Bài tập là: nước này là nước đa sắc tộc, nhiều dân nhập cư. Em hãy tìm hiểu nguồn gốc của dân tộc em và phân tích, so sánh tìm ra sự khác biệt dựa trên địa lý, lịch sử, nhân văn, đồng thời phải đưa ra quan điểm và cách nhìn của mình. Mấy ngày sau đó, người con lớp 6 đã hoàn thành bài tập khoảng dưới 20 trang (sử dụng máy vi tính), phần sau có thư mục tham khảo - một cách thức mà những nhà khoa học hay làm. Trong thời phổ thông, học sinh được giáo viên hỏi và ra đề bài luận,

đại loại những câu: “Ai chịu trách nhiệm về cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?”, “Nếu em là cố vấn tối cao cho Tổng thống Mỹ, em sẽ tỏ thái độ gì đối với việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống đất nước Nhật Bản năm 1945?”, “Em có cho rằng, biện pháp tốt nhất để kết thúc chiến tranh khi đó chỉ là ném bom nguyên tử không?”, “Theo em, cách tốt nhất để tránh chiến tranh ngày nay là gì?”...

Quan điểm giáo dục theo mục tiêu có tính nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không nói rõ đó là mục tiêu, nhưng cách nói, cách viết của Người, và nhất là thực hành lãnh đạo cho chiến lược giáo dục nước nhà của Người thể hiện rõ điều đó. Học không phải là lấy bằng cấp, chứng chỉ. Trên ngực áo của Chủ tịch Hồ Chí Minh không có một tấm huân chương nào của Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không có một chứng chỉ, bằng cấp nào về học vấn. Thật là thiệt thòi cho Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người học rất dang dở trên ghế nhà trường (bỏ học giữa chừng ở Trường Quốc học Huế năm 1908, bỏ dở nghiên cứu sinh ở Viện Nghiên cứu những vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản ở Matxcova, Thủ đô Liên Xô năm 1938). Những lần bỏ dở đó là do yêu cầu nhiệm vụ yêu nước, cách mạng cần Người hoạt động thực tế chứ không phải cứ miệt mài trên ghế nhà trường.

Học theo mục tiêu như trên đòi hỏi một nền *giáo dục toàn diện*. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: con người là một chỉnh thể gồm cả đức và tài, hoặc có một cách diễn đạt khác là vừa “hồng” vừa “chuyên”, nghĩa là vừa có phẩm chất vừa có năng lực. Sở dĩ gọi là tổng thể là bởi vì nếu thiếu một trong hai vế đó thì không phải là “con người” theo đúng nghĩa một con người hoàn chỉnh. Giáo dục, có lúc, có nơi là tác động vào cho con người ta về mặt này hay mặt kia, nhưng mặt này hay mặt kia đó, về tổng thể, đều phải tuân theo quan điểm giáo dục toàn diện: phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thể chất, lao động và sản xuất. Thực chất, đó là quan điểm làm phát triển hệ giá trị con người Việt Nam hiện đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Một, con người có sức khỏe - khỏe cả thể chất, khỏe cả tinh thần.

Hai, con người có đạo đức cách mạng, kể cả đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công

dân; không làm việc xấu, việc ác, chú tâm làm việc tốt, việc thiện; con người yêu cái tốt, ghét cái xấu.

Ba, con người yêu nước và có tinh thần quốc tế trong sáng.

Bốn, con người có những kỹ năng cần thiết để ứng xử thành công với tất cả các mối quan hệ đối với tự nhiên, đối với xã hội. Đi liền với đó là có những tri thức cần thiết, chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ mà người đó đảm nhiệm trong xã hội; đem những tri thức đó áp dụng vào trong thực tế, lao động đổi mới sáng tạo, đóng góp phần tích cực làm lợi cho xã hội, cho cộng đồng, cho gia đình và bản thân.

Trách nhiệm giáo dục cho giáo dục không trừ một ai. Đó là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội, của từng cá nhân, trong đó nổi lên vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Cũng là để đạt mục tiêu giáo dục theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rất cần thiết phải có một nền giáo dục thiết thực, học tập gắn với thực hành. Điều này không phải theo kiểu thực dụng mà là giáo dục cho con người trở thành người yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu khoa học, con người có đạo đức. “Thực hành” là một vẻ không thể thiếu của việc phấn đấu đạt mục tiêu giáo dục. Nhìn chung, kỹ năng thực hành của học sinh các cấp ở Việt Nam so với những học sinh cùng cấp ở nhiều nước trên thế giới là yếu. Thật đáng tiếc có tình hình nhiều kỹ sư ở nước ta khi hành nghề buộc phải đi đào tạo lại bởi vì năng lực, kỹ năng xử lý thực tiễn những điều đã được học vào thực tế quá yếu. Trong học đi đôi với hành, phương pháp giáo dục đóng vai trò rất quan trọng. Hiện nay, nhiều người đang phê bình cách dạy và học của nước ta rất lạc hậu, chủ yếu

là thầy đọc, trò ghi... Đã từ sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã áp dụng phương pháp dạy và học tích cực khi dạy học sinh ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết) khi huấn luyện cho các lớp cho thanh niên Việt Nam yêu nước tại Quảng Châu (Trung Quốc) những năm 1925 - 1927, với chủ yếu là lấy tự học làm cốt, có sự thảo luận và chỉ đạo, hướng dẫn giúp vào; nhận rõ đối tượng người học để giáo dục cho thích hợp, không sáo rỗng; chống học vẹt; phải làm cho học sinh độc lập suy nghĩ, tự do học thuật; phải học tập suốt đời, học lẫn nhau, học mọi lúc, mọi nơi.

Nói đến giáo dục, trước hết phải nói đến đội ngũ thầy, cô giáo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ thầy cô giáo là lực lượng tiên phong, xung kích trên lĩnh vực giáo dục, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là những người phải luôn luôn tự giáo dục, rèn luyện, phải yêu nghề, tận tâm, tận lực vì sự nghiệp giáo dục của nước nhà; những người có kiến thức và phương pháp giáo dục tốt; những người kiên trì, nhẫn nại, không quản ngại khó khăn, gian khổ. Xã hội phải quan tâm, chăm lo xây dựng đội ngũ thầy, cô giáo vừa có phẩm chất, vừa có năng lực để đội ngũ này hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang.

1, 2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 4, tr. 34; t. 6, tr. 208; t. 5, tr. 604.

3. Chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI, UNESCO đã thành lập Nhóm chuyên trách nghiên cứu về Giáo dục cho thế kỷ XXI (Task Force on Education for the Twenty-first Century). Kết quả, năm 1996, Chủ tịch Ủy ban UNESCO về Giáo dục cho thế kỷ XXI (UNESCO Commission on Education for the Twelty-First Century) Jacques Delors đã công bố bản báo cáo có tiêu đề tiếng Anh là: *Learning: The Treasure Within*.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NIỀM TIN CHÍNH TRỊ...

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của nhân dân có giá trị lý luận và thực tiễn soi đường cho công cuộc đổi mới, và tiếp tục soi sáng Đại hội XIII của Đảng. Quan điểm của Đại hội XIII đã có sự cụ thể hóa, bổ sung, phát triển nhiều điểm mới nhằm đáp ứng cho nhu cầu mà thực tiễn đang đặt ra hiện nay.

Tiếp theo trang 5

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 15, tr. 280; t. 7, tr. 55; t. 13, tr. 447; t. 8, tr. 278; t. 3, tr. 168; t. 14, tr. 608; t. 5, tr. 69; t. 6, tr. 279; t. 15, tr. 672; t. 15, tr. 615; t. 12, tr. 605; t. 13, tr. 377; t. 4, tr. 175.

14, 15, 16, 17, 18, 20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 111 - 112, 183 - 184, 184, 193, 193 - 194, 173, 173.